Phòng Văn hóa và Thông tin
Huyện Đak Đoa, Tỉnh Gia Lai
31.03.2020 10:19:57 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐAK ĐOA** Số: 887/QĐ-UBND	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Đak Đoa, ngày 31 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 03/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch tại tờ trình số 99/TT-TCKH ngày 27/3/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 *(như biểu chi tiết kèm theo).*

Điều 2. Căn cứ vào kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị có tên tại điều 1 phối hợp với các cơ quan, đơn vị, có liên quan tổ chức thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng, Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin, Giám đốc kho bạc nhà nước huyện, Giám đốc Trung tâm Giáo dục nghề nhiệp – Giáo dục thường xuyên, Giám đốc Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao và các ngành có liên quan của huyện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Lưu VT-KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAK ĐOA T. GIA LAI

Phạm Minh Trung

Ủy ban Nhân dân
huyện Đak Đoa
Tỉnh Gia Lai
31.03.2020
09:35:24 +07:00

Phụ biểu 1

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT CHUỖI GIÁ TRỊ

(Kèm theo Quyết định số :887/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	
A	**TỔNG CỘNG**	**2.740**	**2.740**		
1	**Xã Hà Đông**	**137**	**137**		
1.1	Dự án liên kết phát triển chuỗi giá trị sản xuất cây Bời lời xã Hà Đông	137	137		
2	**Xã Kon Gang**	**29**	**29**		
2.1	Dự án liên kết phát triển chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm cây có múi theo hướng hữu cơ xã Kon Gang	29	29		
3	**Xã Tân Bình**	**17**	**17**		
3.1	Dự án liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm rau. Củ, quả an toàn xã Tân Bình, huyện Đak Đoa	17	17		
4	**Xã Trang**	**17**	**17**		
4.1	Dự án liên kết sản xuất vùng nguyên liệu cây bơ, sầu riêng tại xã Trang	17	17		
5	**Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**	**2.540**	**2.540**		
5.1	Dự án liên kết sản xuất hồ tiêu sạch bền vững tại xã Nam Yang, Hải Yang	34	34		
5.2	Dự án liên kết sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C, huyện Đak Đoa	85	85		
5.3	Dự án liên kết sản xuất cà phê theo tiêu chuẩn 4C, huyện Đak Đoa	2.421	2.421		

Phụ biểu 2

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số : 887/QĐ-UBND ngày 31/3../2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Hệ số	Ngân sách TW hỗ trợ			Ghi chú
			Tổng cộng	Hỗ trợ phát triển HTX	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	
	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên		**550**	**50**	**500**	
-	Đào tạo lớp nghề (7 lớp)		500		500	
-	Tập huấn, bồi dưỡng HTX		50	50		

Phụ biểu 3

PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN (OCOP)

(Kèm theo Quyết định số : 887 /QĐ-UBND ngày 31/.3./2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Đơn vị	Kế hoạch vốn			Ghi chú
		Tổng cộng	Ngân sách Trung ương	Ngân sánh tỉnh	
	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**2.034**	**2.034**	**0**	
1	Tập huấn OCOP	30	30		
2	Đánh giá sản phẩm OCOP	84	84		
3	Hỗ trợ 12 sản phẩm OCOP	1.920	1.920		

PHÂN BỔ KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số : 857/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Nội dung	Tổng số	Trong đó		Tiểu sự án 1 (hỗ trợ cơ sở hạ tầng cho các xã ĐBKK, xã biên giới, các thôn làng ĐBKK: Duy tu, bảo dưỡng công trình cơ sở hạ tầng		Tiểu dự án 2 (Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo các xã ĐBKK, xã biên giới các thôn làng ĐBKK)		Tiểu dự án 3 (Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã ĐBKK, xã biên giới, thôn, bản, làng ĐBKK)		Dự án 3 (Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên các địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và chương trình 135)		Dự án 4 (Truyền thông và giảm nghèo về thông tin)		Dự án 5 (Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình)		Ghi chú
			NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	NS TW	NS tỉnh	
A	**TỔNG CỘNG**	**3.685,0**	**3.426,0**	**259,0**	**553,0**	**55,0**	**2.036,0**	**204,0**	**296,0**	**-**	**356,0**	**-**	**45,0**	**-**	**140,0**	**-**	
1	Xã Hà Đông	356,5	296,5	60,0			296,5	60,0									
2	Xã Kon Gang	296,5	296,5	-			296,5										
3	Xã ADơk	296,5	296,5	-			296,5										
4	Xã Đak Sơmei	355,5	296,5	59,0			296,5	59,0									
5	Xã Tân Bình	29,5	29,5	-							29,5						
6	Xã Nam Yang	29,5	29,5	-							29,5						
7	Xã Kdang	29,5	29,5	-							29,5						
8	Xã Glar	29,5	29,5	-							29,5						
9	Xã Hải Yang	29,5	29,5	-							29,5						
10	Xã Hneng	29,5	29,5	-							29,5						
11	Xã Ia Băng	84,5	79,5	5,0			50,0	5,0			29,5						
12	Xã Hà Bầu	31,5	31,5	-							31,5						
13	Xã Đak Krong	139,5	129,5	10,0			100,0	10,0			29,5						
14	Xã Ia Pết	249,5	229,5	20,0			200,0	20,0			29,5						
15	Xã Hnol	194,5	179,5	15,0			150,0	15,0			29,5						
16	Xã Trang	249,5	229,5	20,0			200,0	20,0			29,5						
16	Thị trấn Đak Đoa	165,0	150,0	15,0			150,0	15,0									
17	Phòng Dân tộc	904,0	849,0	55,0	553,0	55,0			296,0								
18	Trung tâm văn hóa thông tin và thể thao	45,0	45,0	-									45,0				
19	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	140,0	140,0	-											140,0		

***Tiểu dự án 1:** Vốn duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư: Ưu tiên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn; NSNN hỗ trợ 160 triệu đồng/km. UBND các xã, thị trấn đăng ký danh mục gửi về UBND huyện trước ngày 03/4/2020. Giao phòng Dân tộc tổng hợp, thống nhất với phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện phân bổ cho các xã triển khai thực hiện.*

Tiểu dự án 2: Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện

Tiểu dự án 3: Giao phòng Dân tộc chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện

Dự án 3: Giao phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện

Dự án 4: Giao phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì cùng phòng Lao động - Thương vinh và Xã hội hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện

Dự án 5: Giao phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện

PHÂN BỔ KINH PHÍ SỰ NGHIỆP CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số : 887 /QĐ-UBND ngày 31/3../2020 của Ủy ban nhân dân huyện)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Ngân sách TW hỗ trợ												Ghi chú
		Tổng cộng	Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi giá trị (1)	Hỗ trợ phát triển HTX (2)	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (2)	Hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao, Nhà văn hóa - khu thể thao thôn, làng (3)	Vệ sinh môi trường nông thôn (4)	Phát triển ngành nghề nông thôn (OCOP) (5)	Duy tu , bảo dưỡng (6)	Hỗ trợ hoạt động cơ quan chỉ đạo các cấp	Hỗ trợ công tác truyền thông về XD NTM	Nâng cao năng lực cho cán bộ XD NTM	Xây dựng đề án thực hiện chương trình giai đoạn 2021-2025	
A	**TỔNG CỘNG**	**8.549,0**	**2.740,0**	**50,0**	**500,0**	**190,0**	**214,0**	**2.034,0**	**2.256,0**	**380,0**	**95,0**	**40,0**	**50,0**	
1	Xã Hà Đông	**162,0**	137,0							20,0	5,0			
2	Xã Kon Gang	**54,0**	**29,0**							**20,0**	**5,0**			
3	Xã ADơk	**25,0**								20,0	5,0			
4	Xã Đak Sơmei	**25,0**								20,0	5,0			
5	Xã Tân Bình	**42,0**	17,0							20,0	5,0			
6	Xã Nam Yang	**25,0**								20,0	5,0			
7	Xã K'Dang	**25,0**								20,0	5,0			
8	Xã G'Lar	**25,0**								20,0	5,0			
9	Xã Hải Yang	**25,0**								20,0	5,0			
10	Xã H'Neng	**25,0**								20,0	5,0			
11	Xã Ia Băng	**25,0**								20,0	5,0			
12	Xã Hà Bầu	**444,0**				190,0	214,0			30,0	10,0			
13	Xã Đak Krong	**25,0**								20,0	5,0			
14	Xã Ia Pết	**25,0**								20,0	5,0			
15	Xã H'Nol	**25,0**								20,0	5,0			
16	Xã Trang	**42,0**	**17,0**							20,0	5,0			
17	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên	**550,0**		**50,0**	**500,0**									
18	Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	**6.870,0**	2.540,0					2.034,0	2.256,0			40,0		
19	Văn phòng điều phối Nông thôn mới	**110,0**								50,0	10,0		50,0	

Ghi chú:

(1): Như phụ biểu 1 kèm theo

(2): Như phụ biểu 2 kèm theo

(3) Hỗ trợ thiết bị cho nhà văn hóa xã 40 triệu đồng và 5 nhà văn hóa thôn 150 triệu/5 thôn, làng theo Công văn số 106/UBND-NL ngày 12/02/2020 của UBND huyện.

(4) Giao phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, thực hiện. Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn NTM kiểm nghiệm nước 15 triệu đồng. Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu, chuồng trại HVS định mức thực hiện theo công văn 3327/STC-QLNS ngày 31/12/2019.

(5): Như phụ biểu 3 kèm theo

(6) Vốn duy tu, bảo dưỡng công trình sau đầu tư: Ưu tiên thực hiện duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn; NSNN hỗ trợ 160 triệu đồng/km. UBND các xã đăng ký danh mục gửi về UBND huyện trước ngày 03/4/2020. Giao phòng Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, thống nhất với phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện phân bổ cho các xã triển khai thực hiện.